

ĐỀ CƯƠNG

Tuyên truyền tuyên truyền về Di tích quốc gia đặc biệt Văn hóa Sa Huỳnh, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

I. Di tích quốc gia đặc biệt Văn hóa Sa Huỳnh, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

Ngày 29/12/2022, Thủ tướng Chính phủ ký cấp Bằng xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt Văn hóa Sa Huỳnh, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi kèm theo Quyết định số 1649/QĐ-TTg về việc xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt Văn hóa Sa Huỳnh.

1. Khái quát Văn hóa Sa Huỳnh

Văn hóa Sa Huỳnh, Văn hóa Đông Sơn, Văn hóa Đông Nam bộ là ba trung tâm văn minh ở thời đại kim khí. Văn hóa Sa Huỳnh phân bố từ vùng Hà Tĩnh (giao thoa với Văn hóa Đông Sơn) đến vùng Bình Thuận. Vùng trung tâm của văn hóa này nằm ở các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, bắc Bình Định. Văn hóa Sa Huỳnh được nhà khảo cổ học người Pháp M.Vinet phát hiện năm 1909 tại Sa Huỳnh, Quảng Ngãi. Từ khu mộ chum Sa Huỳnh, các nhà khảo cổ học người Pháp qua các đợt khai quật đã liên tục phát hiện các dấu vết của một nền văn hóa thời tiền sử, tìm thấy khoảng 500 mộ chum có chứa nhiều loại đồ tùy táng phân bố dọc các tỉnh duyên hải miền Trung, Đông Nam Bộ và Tây Nguyên. Quảng Ngãi được xem là cái nôi của Văn hóa Sa Huỳnh với 26 di tích được khai quật trong số hơn 80 địa điểm được phát hiện và nghiên cứu.

Năm 1936, nhà khảo cổ học người Pháp M.Colani đã lấy địa danh Sa Huỳnh đặt tên cho nền văn hóa khảo cổ này là “Văn hóa Sa Huỳnh”. Từ năm 1909 đến nay, đã có 4 lần hội thảo khoa học về Văn hóa Sa Huỳnh vào các năm 1985, 1990, 1999, 2009. Ngoài ra, có rất nhiều chuyên gia, nhà nghiên cứu về văn hóa trong và ngoài nước đã viết nhiều bài nghiên cứu, chuyên luận khoa học về Văn hóa Sa Huỳnh.

Không gian Văn hóa Sa Huỳnh có sự tiếp nối truyền thống văn hóa từ Văn hóa Sa Huỳnh đến Văn hóa Champa. Điểm kết thúc của Văn hóa Sa Huỳnh ở thế kỷ 2 sau Công nguyên và tiếp theo sau đó là Văn hóa Champa.

Các hiện vật Văn hóa Sa Huỳnh còn được tìm thấy ở nhiều nơi trên thế giới, chứng tỏ cư dân Sa Huỳnh xưa đã có trình độ kỹ thuật cao về chế tác dụng cụ lao động và giao lưu rộng rãi với các cư dân khu vực Đông Nam Á, rộng hơn là Ấn Độ, Trung Hoa. Những hiện vật đó có giá trị rất lớn và được các nhà khoa học, khảo cổ học đánh giá rất cao. Sự hiện diện của nền văn hóa cổ này tại Quảng Ngãi thật sự có giá trị, thu hút khách du lịch, các nhà khoa học trong và ngoài nước tham quan, nghiên cứu, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển du lịch, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

2. Những mốc sự kiện khảo cổ gắn liền với tên gọi Sa Huỳnh - nay gọi Di tích Văn hóa Sa Huỳnh, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

- Năm 1909, M. Vinet đã phát hiện và thông báo trong Tập san của Trường Viễn Đông Bác Cổ Pháp (B.E.F.E.O) về một kho chum tìm thấy ở Sa Huỳnh, khoảng 200 chiếc trong chứa những chiếc nôi, bình bằng gốm và những đồ trang sức bằng đá quý, thủy tinh

- Năm 1923, bà La Barre khai quật tại Phú Khương, Thạnh Đức và H. Parmentier chỉnh lý công bố H. Parmentier chỉnh lý và công bố trên B.E.F.E.O, định danh là “kho chum Sa Huỳnh” (Dépôts de jarres à Sahuynh).

- Năm 1934, bà M.Colani đã đến khảo sát và khai quật 55 chum ở Thạnh Đức, 187 chum ở Phú Khương, Phú Lu, Đồng Phú (Sa Huỳnh - Quảng Ngãi), Tăng Long (Bình Định). Kết quả khai quật được bà nghiên cứu và công bố rải rác trong hội nghị Tiền sử Viễn Đông, họp tại Manila (Philippin) năm 1935 và đăng trong Tập san của Trường Viễn Đông bác cổ Pháp.

- Năm 1936, trong bài viết "Ghi chú về tiền sử Quảng Bình", nhân phát hiện mộ chum ở Cổ Giang và Cương Hà đăng trên tạp chí "Những người bạn Huế xưa", bà M.Colani lần đầu tiên sử dụng thuật ngữ "Văn hóa Sa Huỳnh", bà viết như sau "Bằng vào các tóm tắt và các mô tả trên, người ta thấy rằng nền văn hóa cạnh Đồng Hới này có những điểm gần gũi với Văn hóa Sa Huỳnh và văn hóa Đông Sơn".

Như vậy thuật ngữ Văn hóa Sa Huỳnh mà bà M.Colani đề xuất nhằm đề chỉ dạng văn hóa vật chất của cư dân tiền sử với đặc trưng táng tục mộ chum chôn thành các nghĩa địa lớn được khai quật ở vùng đất Sa Huỳnh (Đức Phổ, Quảng Ngãi).

3. Địa điểm di tích

Trước đây, di tích khảo cổ học Văn hóa Sa Huỳnh đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xếp hạng là Di tích cấp quốc gia tại Quyết định số 3457-VH/QĐ ngày 5/11/1997, với 02 khu vực bảo vệ là: Địa điểm Phú Khương, xã Phổ Khánh diện tích 64.250m² và Địa điểm Gò Ma Vương, xã Phổ Khánh (Đức Phổ) diện tích 97.052m².

Nay, di tích quốc gia đặc biệt Văn hóa Sa Huỳnh, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi gồm các địa điểm di tích:

- **Điểm di tích Long Thạnh** (Gò Ma Vương) thuộc thôn Long Thạnh 2, phường Phổ Thạnh, thị xã Đức Phổ. Diện tích bảo vệ I: 179.401,5m², diện tích bảo vệ II: 106.682,5m²;

- **Điểm Phú Khương** thuộc thôn Phú Long, xã Phổ Khánh, thị xã Đức Phổ. Diện tích bảo vệ I: 311.002,7m², diện tích bảo vệ II: 170.518,3m²

- **Điểm Thạnh Đức** thuộc thôn Thạnh Đức 2, phường Phổ Thạnh. Diện tích bảo vệ I: 89.736,4m², diện tích bảo vệ II: 73.925,4m²

- **Điểm quần thể di tích Champa bao** gồm: Tháp Núi Một, tháp Gò Đá, Cầu Đá, miếu Champa (miếu Thổ Chủ), bia ký Vũng Bàng, hệ thống giếng Champa gồm 12 giếng, con đường xếp đá cổ, hệ thống mương dẫn nước cổ. Diện tích bảo vệ I: 3.996,m², khu vực bảo vệ II: 73.925,4m².

- **Đầm An Khê và lạch An Khê – sông Cửa Lỗ** thuộc xã Phổ Khánh, thị xã Đức Phổ. Diện tích bảo vệ I: 1.759m², diện tích bảo vệ II: 4.116.406,2m²

4. Về niên đại, đặc trưng của di tích Văn hóa Sa Huỳnh

4.1 Niên đại

Niên đại tương đối của địa điểm di tích Long Thạnh tương đương với Văn hóa Phùng Nguyên phía Bắc, là di tích sớm tiền Sa Huỳnh phát triển trực tiếp lên Sa Huỳnh cổ điển, thuộc sơ kỳ đồng thau, cách nay khoảng trên dưới 3000 năm.

Xem xét về loại hình học đồ gốm như đèn gốm Sa Huỳnh Phú Khương, khuyên tai ba mút thủy tinh, đồng thời so sánh với các di tích Văn hóa Sa Huỳnh đồng đại như Gò Mả Voi (Quảng Nam) thì niên đại tương đối của địa điểm di tích Phú Khương, Thạnh Đức ở giai đoạn sơ kỳ sắt, cách nay khoảng 2500 năm.

Như vậy, có thể nhận định: Từ di tích Long Thạnh sơ kỳ đồng thau phát triển lên giai đoạn sơ kỳ sắt của Văn hóa Sa Huỳnh cổ điển với các di tích Phú Khương, Thạnh Đức, cư dân Sa Huỳnh đã chiếm lĩnh không gian nơi đây kéo dài gần 1000 năm. Sự thuận lợi của không gian cư trú vừa có hệ sinh thái núi, vừa có hệ sinh thái biển, vừa có hệ sinh thái đầm nước ngọt An Khê rộng lớn đã khiến cho con người thời tiền sử nơi đây cư trú ổn định lâu dài.

4.2 Về đặc trưng di tích khảo cổ Văn hóa Sa Huỳnh

- Đặc trưng di tích Long Thạnh là đồ gốm

Di tích Long Thạnh nổi bật với loại quan tài chum hình trứng và hình cầu, phía trên có nắp đậy là bát bồng, hay dạng mộ nổi có hai nồi chôn úp nhau. Đồ đựng bằng gốm của Long Thạnh đa dạng về loại hình và phong phú về hoa văn. Phong cách tạo dáng gốm uyển chuyển và tinh tế của những nghệ nhân cổ ở Long Thạnh khó có ở các di tích khác cùng đồng đại. Trong đồ gốm Long Thạnh, loại hình lọ hoa gốm là độc đáo nhất. Bình có dáng cao, rất cân đối ở bộ cục phần vành miệng, eo, vai, bụng, chân đế. Thông thường miệng bình nở rộng, eo cổ thu nhỏ, vai xuôi, bụng nở, chân đế thấp. Cá biệt có loại bình không có eo cổ, miệng hình trụ, bụng nở.

Hoa văn trang trí trên thân bình là hoa văn khắc vạch, chấm que, mép sò, thừng mịn, tô màu đỏ; các tam giác liên hoàn, hình chữ S giống sóng biển theo các mức độ sóng lẫn lẫn, sóng bạc đầu, sóng lưỡi búa... Đối với các loại bát sâu lòng có chân đế, miệng loe nở, viền mép dùng que tạo gờ bao quanh, hoa văn in chấm sò và vạch, thường thể hiện bên ngoài và bên trong bát. Đồ

đựng nổi đều có thân phình, đáy tròn, miệng loe, dáng thấp, có trang trí hoa văn. Loại dọi xe sợi hình ống chỉ hai đầu có trang trí các vòng tròn trên mặt, con dấu gồm hình nấm, con lăn in hoa văn bằng gốm, bộ sinh thực khí nam nữ bằng đất nung rất độc đáo.

Hoa văn trên gốm chủ đạo là văn thừng, bao gồm văn thừng thô, văn thừng mịn và kết hợp với các loại văn vạch hình tam giác đối đỉnh, văn vạch những đường xiên chéo nhau, văn vạch những đường cong võng xuống lồng vào nhau, văn vạch các đường thẳng đứng thành từng nhóm, văn vạch hình bông lúa nằm ngang, văn vạch từng đường cong hình làn sóng lượn, văn vạch từng đường cong giải tỏa từ vòng trung tâm, văn vạch hình gấp khúc,... được trang điểm cho từng bộ phận riêng của đồ đựng. Nguyên liệu tô màu là những thỏi chì (graphite) được mài thành bột, pha nước và vẽ lên gốm nung.

Qua nghiên cứu, có thể thấy truyền thống gốm Long Thạnh còn kéo dài qua giai đoạn sớm của Bình Châu; kiểu dáng đồ đựng và phong cách trang trí in chấm sò trên gốm của Long Thạnh còn kéo dài qua đồ gốm Văn hóa Sa Huỳnh Phú Khương (Quảng Ngãi), Gò Ốc (Phú Yên), Tầng Long (Bình Định). Có thể nhận định: Long Thạnh là di tích tiền Sa Huỳnh sơ kỳ đồng thau có mối quan hệ xa rộng, đa tuyến với các văn hoá khác trong khu vực thông qua tổ hợp di vật đặc trưng. Trong quan hệ đồng đại cho thấy phong cách trang trí trên gốm Long Thạnh rất giống với Bãi Ông (Khánh Hòa) ở đồ án chữ S nổi bật trên nền in chấm sò. Loại hình rìu đá kiểu "răng trâu" đặc trưng của Long Thạnh đã tìm thấy ở các di tích hậu kỳ đá mới sơ kỳ kim khí của văn hóa Biển Hồ (Gia Lai) hay của văn hoá Bầu Tró (Quảng Bình) tại các di tích Cồn Nền, Cù Bai. Dạng rìu tam giác đốc hẹp Long Thạnh xuất hiện ở các di tích hậu kỳ đá mới sơ kỳ đồng ở lưu vực sông Đồng Nai; dạng rìu tứ giác tìm thấy nhiều ở Xóm Cồn, Bãi Ông. Bàn mài bằng đá để mài lõi vòng của Long Thạnh giống ở Trảng Kênh (Hải Phòng). Xa hơn về phía cực Nam, dấu ấn Long Thạnh được phản ánh qua bộ sưu tập cuốc, bôn đá răng trâu trong di tích Mỹ Tường, Hòn Đỏ (Ninh Thuận). Đặc biệt đó là loại ống chuỗi hình đốt trúc làm từ vỏ tridacna của Mỹ Tường rất giống với chuỗi hình đốt trúc bằng đá nephrit của Long Thạnh. Tại di tích Long Thạnh ít nhất đã tìm thấy 3 con dấu gốm mặt tròn, rãnh tròn có núm. Những con dấu này đã tìm thấy ở Hoa Lộc (Thanh Hóa) cho thấy mối quan hệ giao lưu của hai di tích vùng duyên hải này. Kỹ thuật tô chì thành băng dải ở gốm Long Thạnh giống với phong cách tô chì của các di tích thuộc văn hoá Bầu Tró, kiểu táng thức nổi vò chôn úp nhau cũng gặp ở văn hoá Bầu Tró. Tại Long Thạnh kiểu mộ chum chôn đứng tìm thấy ở Tây Nguyên tại các địa điểm Bầu Cạn, Trà Dôm, Lung Leng.

- **Đặc trưng di tích Phú Khương** là các di vật tùy táng trong chum là các đồ trang sức bằng đá quý.

Di tích Phú Khương thuộc giai đoạn Sa Huỳnh sắt sơ kỳ, mộ chum luôn được chôn thành cụm có độ cao thấp khác nhau nhưng không cắt phá nhau trên vùng cồn cát nằm ven bờ biển, cạnh đầm nước ngọt. Bên trong chum có nhiều đồ tùy táng, một vài chum chứa di cốt người, di vật tùy táng trong chum có nồi, bát, bình gốm, đồ sắt, đồ trang sức bao gồm khuyên tai, vòng tay bằng thủy tinh và đá bán quý.

Đồ tùy táng trong chum rất phong phú số lượng và đa dạng về loại hình, là các đồ trang sức bằng đá quý, như loại hạt chuỗi màu đỏ sẫm bằng đá mã não (agate) có nhiều hình dạng như hình vuông đẹp, hình quả trám, hình thoi, hình đa diện lục giác, bát giác; khuyên tai hình vành khăn có khe hở bằng đá nephrit; loại hạt chuỗi hình cầu bằng thủy tinh rất nhiều, kích thước từ 0,06cm - 0,09cm có màu xanh nước biển hay màu xanh lục; loại khuyên tai ba mẫu bằng thủy tinh; vòng tay bằng đồng thau.

Đồ gốm ở Phú Khương có ba loại sau: (1) Loại chum hình cầu, nắp đậy là bát chân cao úp lên trên, miệng chum dày có tô màu đỏ, bên trong có táng sọ người, những mảnh đốt xương sống, xương đùi, không có răng, hầu như trong chum không có đồ trang sức chôn theo. Loại chum hình trụ cao 0,77m, đường kính đáy 0,47m, đường kính miệng 0,60m. Loại chum hình trứng, nắp đậy hình nón cụt hơi lõm lòng chảo, trang trí bằng đường băng dải văn vạch hoặc văn in chấm và tô màu đỏ thành đường song song. Loại vò nhỏ không có miệng hình trụ, thân không trang trí mà chỉ có hai lỗ buộc dây để có thể treo lên tường nhà. (2) Loại bát bồng có chân đế gồm hai loại lớn nhỏ, loại lớn cao từ 0,15m đến 0,22m, loại nhỏ cao từ 0,10m đến 0,13m và từ 0,06m đến 0,08m. Cọc đế bát bồng ngắn thấp có trang trí, mặt chân đế hình nón cụt nhô cao, được gắn chặt vào thân trước khi nung. Mặt chân đế có lỗ buộc hình vuông. (3) Loại nồi có hai loại, loại nồi xương gốm đen chiếm tỉ lệ nhiều hơn loại xương gốm đỏ. Hình dáng miệng loe vai gãy góc đáy chòm cầu.

- **Đặc trưng di tích Thạnh Đức** là các di vật tùy táng trong chum là đồ đồng, công cụ sắt, đồ trang sức khuyên tai bằng đá nephrit và bằng thủy tinh và nhiều đồ đựng bằng gốm.

Di tích Thạnh Đức là khu mộ chum Văn hóa Sa Huỳnh phân bố trên dải cồn cát Sa Huỳnh, giữa một bên là biển và một bên là đầm nước mặn của khu đồng muối Tân Diêm. Khu mộ chum Thạnh Đức có số lượng chum táng rất lớn.

Đồ đồng Thạnh Đức có loại lục lạc đồng, đây là bằng chứng giao lưu giữa Văn hóa Sa Huỳnh và văn hóa Đông Sơn; có loại vòng đeo tay chất liệu đồng sắt kết hợp.

Đồ đựng bằng gốm ở Thạnh Đức bao gồm các loại nồi, bình và bát bồng có kiểu dáng phong phú và đa dạng. Nồi gốm có loại nồi miệng loe, vai xuôi dài, bụng ngắn, đáy tròn; loại nồi miệng loe, có eo cổ, bụng tròn, có trang trí

bằng đồ án hoa văn ở vai và mép ngoài của vành miệng, toàn thân tô chì; có loại nôi bụng tròn ở phần vai có đắp gờ nôi; có loại nôi vành miệng gãy góc, eo cổ đứng bụng tròn đáy bằng, trang trí nhiều đồ án hoa văn ở vành miệng, cổ và vai. Loại bình hình con tiện chất liệu đất màu đỏ, ở phần vai trang trí bằng tam giác đối xứng, có vẽ màu đỏ. Loại bát bồng có chân cao hơi choãi, vành miệng đứng gãy góc, mép ngoài vành miệng trang văn in răng sò, chân đế trang trí văn hình kỷ hà, có trang trí vẽ màu và tô chì; loại bát bồng chân đế cao, xương gốm mỏng, toàn thân trang trí các đồ án văn vạch và ấn mép sò. Hoa văn trang trí trên đồ gốm Thanh Đức đa dạng với các đồ án đẹp phối hợp với tô đỏ và tô chì.

Quần thể di tích Champa gồm: Tháp Gò Đá, Cầu Đá, Miếu Champa (Miếu thờ Thổ Chủ), Bia ký Champa, Con đường cổ Sa Huỳnh – Champa – Việt, Hệ thống mương thủy lợi cổ Champa, Hệ thống giếng cổ Champa xung quanh đầm An Khê

Tháp Gò Đá: Di tích tháp thuộc thôn Phú Long, xã Phổ Khánh, thị xã Đức Phổ. Tháp nằm ở bờ Bắc của đầm An Khê, về phía Đông tháp có con đường mòn xưa, con đường này dẫn đến Cầu Đá để đi qua bên kia đầm An Khê đi về phía Nam, đây là con đường có từ thời người Chăm xưa kia. Tháp Gò Đá là công trình kiến trúc gỗ, mái lợp ngói mũi lá, có niên đại khoảng thế kỷ 8- 9, nằm trong khu vực khoanh vùng của đầm An Khê, mé bờ phía Bắc đầm. Diện tích mặt bằng tháp Gò Đá khoảng 1000m², hiện nay di tích đã đặt bia.

Cầu Đá: Di tích thuộc thôn Phú Long, xã Phổ Khánh, thị xã Đức Phổ, vị trí nằm ở cửa khẩu của đầm An Khê chảy vào lạch An Khê để đi ra cửa Lỗ, ra biển. Cầu Đá nối liền con đường bộ xưa kia thời người Chăm đi từ bờ Bắc của đầm An Khê qua bên bờ Đông của đầm. Di tích cầu đá không còn nguyên vẹn, ở 2 bên đầu của móng cầu còn lại 2 đồng đá, phía dưới lòng lạch nước có rất nhiều đá vón được xếp lại để làm cầu đi qua. Di tích nằm trong khu vực khoanh vùng của đầm An Khê, nơi cửa khẩu của đầm đi vào lạch An Khê.

Miếu Champa (Miếu thờ Thổ Chủ): Ngôi miếu nằm ở xóm Cỏ, phường Phổ Thạnh, dưới tán cây duối cổ thụ, điểm cao nhất của làng, nhìn ra biển. Hiện nay, Miếu đã đổ nát, hoang phế, chỉ còn lại bệ thờ đá, nền miếu vương vãi gốm Champa, các bình vôi gốm Việt của các lò Châu Ô, Quảng Đức.

Bia ký Champa: Bia nằm ở tại một cụm đá nhìn ra Vũng Bàng là vũng vịnh đẹp nhất ở Sa Huỳnh, thuộc thôn Thanh Đức 2, phường Phổ Thạnh, thị xã Đức Phổ. Bia khắc chữ Chăm cổ, gồm 10 dòng, trên bề mặt diện tích 2m² (0,5m x 0,4m), chữ khắc tinh xảo, mềm mại, đều đặn và cẩn thận.

Con đường cổ Sa Huỳnh – Champa – Việt: Dấu tích con đường cổ nằm ở thôn Thạnh Đức 2, phường Phổ Thạnh, thị xã Đức Phổ, trên sườn đồi thấp, chạy theo hướng Tây Bắc – Đông Nam, dẫn đến vũng Bàng, nơi có bia đá Champa, khu mộ chum Văn hóa Sa Huỳnh ở Thạnh Đức 2. Lòng đường rộng trung bình 1,20m được xếp bằng đá cuội, một số được ghè, hai bên bờ của con đường được xếp đá cuội thành bờ, phía ngoài là đường dẫn nước mưa không cho chảy vào lòng đường gây xói lở. Con đường cổ này hình thành từ lớp cư dân Sa Huỳnh tiếp đến là cư dân Champa đến nay vẫn còn bảo tồn, người dân địa phương vẫn còn đi lại. Hiện trạng con đường cổ vẫn còn giữ nguyên vẹn.

Hệ thống mương thủy lợi cổ Champa: Di tích mương thủy lợi cổ bắt nguồn từ đỉnh đồi Gò Đá chảy theo hướng Tây Đông về xóm Cỏ phường Phổ Thạnh, cửa khẩu dòng chảy của mương dội vào gộp đá lớn và đi ra biển. Người xưa dựa vào dòng chảy tự nhiên của con suối để xếp lát đá theo lòng suối và bờ suối, tạo thành mương thủy lợi cổ, chiều dài của mương khoảng 2km, chiều rộng của mương trung bình là 1m để cung cấp nước cho dân cư xóm Cỏ, cùng gia súc, hoa lợi trồng trọt trên các thửa ruộng dọc theo mương. Mương chỉ có nước vào mùa mưa, còn mùa khô thì cạn nước.

Hệ thống giếng cổ Champa xung quanh đầm An Khê: Giếng Champa xưa được gọi là giếng Bộng, có 3 giếng nằm bên bờ lạch An Khê; có 1 giếng nằm liền kề bờ biển ở Vũng Bàng; có một cụm giếng cổ có 9 giếng nằm ở xóm Cỏ, phường Phổ Thạnh. Giếng cổ Champa có cấu trúc miệng giếng, thành giếng có hình vuông, đáy giếng ốp 4 thanh gỗ có tác dụng làm sạch nước, gỗ lâu năm không hư hoại, đáy giếng có 4 thanh gỗ ốp vào thành đáy dân gian gọi là Bộng. Thành giếng ốp đá. Miệng giếng có đường kính từ 0,80m – 1,10m. Hầu hết giếng cổ Champa đã được người Việt tu sửa thành hình tròn. Duy nhất còn lại giếng cổ Champa ở Thạnh Đức 2 là còn giữ nguyên cấu trúc hình vuông nhưng do bờ thành giếng thấp, nằm cạnh đường đi, do vậy người dân hiện tại đã chèn nắp bê tông lên miệng giếng.

Giếng cổ Champa quanh đầm An Khê được dùng cho cư dân trong cộng đồng làng, cho thuyền buồm hải hành buôn bán trên biển ghé vào lấy nước và dùng cho người ngựa trên đường thiên lý. Quần thể giếng cổ quanh đầm An Khê có giá trị lớn trong việc nghiên cứu, bảo tồn di sản, tham quan, du lịch.

- Đầm An Khê và lạch An Khê -sông Cửa Lỗ

Đầm An Khê thuộc xã Phổ Khánh, Đức Phổ tỉnh Quảng Ngãi, phía Tây giáp Quốc lộ 1A và một phần đất sản xuất nông nghiệp thuộc thôn Diên Trường; phía Đông giáp với dãy rừng phòng hộ ven biển, có lạch thoát nước chạy về phía bắc và đổ ra biển; phía Bắc giáp thôn Diên Trường và thôn Phú

Long xã Phở Khánh; phía Nam giáp thôn Long Thạnh I và Long Thạnh II, phường Phở Thạnh. Đầm An Khê có diện tích tự nhiên 347,6ha, chiều sâu mực nước trong đầm từ 0.5m đến 4m (số liệu năm 2015).

Phía Đông của đầm An Khê có lạch thoát nước ra biển nhỏ hẹp với diện tích 58,5 ha, cuối con lạch là cửa đầm – người dân địa phương thường gọi Cửa Lỗ, cửa này hầu như kín quanh năm.

Đầm An Khê có giá trị nổi bật là một hồ nước ngọt cạnh biển, là nơi chuyển tiếp hệ sinh thái trên cạn và biển, cùng tồn tại trong một tổng thể các hệ sinh thái nước ngọt, nước lợ, nước mặn và sản xuất nông nghiệp, đóng vai trò quan trọng đối với môi trường và sự phát triển kinh tế xã hội của vùng. Đầm An Khê là đầm nước ngọt lớn nhất của Việt Nam nằm cạnh biển, còn gìn giữ nguyên vẹn cảnh quan và hệ sinh thái.

Hiện nay, Đầm An Khê là nguồn lợi thủy sản- đảm bảo thực phẩm của nhân dân sống quanh đầm, là sinh kế của hơn hai trăm hộ dân các thôn Phú Long, Diên Trường (Phở Khánh) và Long Thạnh 1, Long Thạnh 2 (Phở Thạnh) với các hoạt động như khai thác, nuôi trồng và thu mua thủy sản từ đầm.

5. Đánh giá bước đầu về giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, thẩm mỹ của di tích

Di tích Văn hóa Sa Huỳnh tại Sa Huỳnh là nơi phát hiện đầu tiên và xác lập tên gọi Văn hóa Sa Huỳnh, được các nhà khảo cổ học khai quật nghiên cứu trong suốt thế kỷ 20 cho đến nay. Văn hóa Sa Huỳnh là văn hóa khảo cổ thuộc thời đại kim khí có táng thức cơ bản là mộ chum, không gian phân bố rộng, từ Hà Tĩnh - Quảng Bình vào đến phía nam Bình Thuận; từ triền Đông Trường Sơn liền với Tây Nguyên vươn ra các đảo gần bờ như Cù Lao Chàm, Cù Lao Ré, Bình Ba, Phú Quý, Thổ Chu... tuy nhiên, vùng lõi trung tâm của Văn hóa Sa Huỳnh vẫn là Quảng Ngãi, Quảng Nam và bắc Bình Định. Trong đó quần thể di tích Long Thạnh, Phú Khương, Thạnh Đức giữ vai trò trung tâm, là nơi phát hiện đầu tiên về Văn hóa Sa Huỳnh và lấy địa danh Sa Huỳnh đặt tên cho nền văn hóa này.

Đầm An Khê là cội nguồn sinh thái nhân văn, điều kiện cần và đủ để hình thành nên các di sản văn hóa Sa Huỳnh, văn hóa Champa tiếp nối nhau liên tục phát triển. Đầm An Khê và khu vực xung quanh với những di tích khảo cổ học đã được phát lộ và còn trong lòng đất là môi trường sống, không gian sinh tồn, sinh thái nhân văn của cư dân văn hóa Sa Huỳnh, văn hóa Champa, văn hóa Đại Việt.

Từ các di tích Văn hóa Sa Huỳnh tại Sa Huỳnh qua nghiên cứu đem lại nhận thức về quan hệ giao lưu văn hóa rộng mở của trung tâm Sa

Huyền với các trung tâm văn hóa khác ở khu vực Đông Nam Á trong thời đại kim khí.

Giai đoạn tiền Sa Huỳnh Long Thạnh: Bộ sưu tập hiện vật tại Long Thạnh có mang yếu tố giao lưu với các nơi khác, cụ thể, về công cụ: Cuốc đá dạng lưỡi mèo là công cụ đặc trưng của cư dân nơi đây, giống với loại hình cuốc giai đoạn sớm của di tích Hoa Lộc (Thanh Hóa), Mỹ Tường (Bình Thuận). Rìu đá có vai kiểu “răng trâu” gặp nhiều ở di tích Bàu Tró (Quảng Bình). Rìu đá hình tam giác độc hẹp là loại rìu phổ biến ở các di tích lưu vực sông Đồng Nai. Rìu hình thang cỡ nhỏ giống rìu của văn hóa Phùng Nguyên. Bàn mài để mài mặt trong của vòng trang sức tương đồng với bàn mài cùng loại ở địa điểm Tràng Kênh (Hải Phòng). Con lăn giống dùng in hoa văn giống con lăn di tích Hoa Lộc. Về đồ đựng bằng gốm, bao gồm nhiều loại hình phong phú độc đáo, đó là những chum hình trứng khá lớn, trang trí văn thừng thô, những bát bồng đủ cỡ, dáng đẹp miệng loe rộng, trên thân trang trí văn in răng sò, những chiếc nồi trang trí văn vạch toàn thân. Bình gốm hình dáng cân xứng, miệng loe, bụng phình, cổ eo chân có đế, trên thân phủ đầy hoa văn trang trí được tô chì; đây là những tác phẩm nghệ thuật độc đáo, đặc trưng của chủ nhân Sa Huỳnh. Đồ trang sức Long Thạnh gồm khuyên tai, vòng tay chế tác từ đá nephrit được gia công, trau chuốt công phu. Những chiếc vòng tay dẹt hình vành khăn khá phổ biến ở các lớp di tích Phùng Nguyên muộn và những ống chuỗi xâu đeo cổ, tay phổ biến ở các cư dân cổ Đông Nam Á, những vòng tay đá mẫu khắc đuôi cá Long Thạnh hiện nay những dân tộc ít người Philippin vẫn dùng. Đồ trang sức Long Thạnh vừa biểu hiện nét chung ở cộng đồng dân tộc vùng Đông Nam Á, vừa biểu hiện nét riêng tính chất tộc người của chủ nhân.

Giai đoạn Sa Huỳnh Phú Khương và Thạnh Đức: Đây là các di tích được phát hiện, khai quật và nghiên cứu từ rất sớm được công bố bởi các học giả nước ngoài.

Qua nghiên cứu và so sánh gốm Kalanay (Philippin) và gốm Sa Huỳnh tại Sa Huỳnh, W.G SolheimII đã tìm thấy các điểm tương đồng về loại hình, kỹ thuật xử lý bề mặt gốm, từ đó ông cho rằng, gốm Sa Huỳnh và gốm Kalanay có chung một nguồn gốc. Quan hệ giao lưu của Văn hóa Sa Huỳnh với các văn hóa thời tiền sử ở khu vực Đông Nam Á hải đảo. Ngoài ra, các nhà khảo cổ cũng phát hiện các hiện vật đặc trưng của Văn hóa Sa Huỳnh như khuyên tai 3 mẫu Sa Huỳnh (O-lingling) có mặt ở vùng Đông Nam Á hải đảo, khuyên tai hai đầu thú Sa Huỳnh có mặt ở văn hóa Đông Sơn (Việt Nam), Bản Chiềng, Non Nok Tha (Thái Lan)...

Về giá trị thẩm mỹ, bộ sưu tập di vật Văn hóa Sa Huỳnh tại Sa Huỳnh đạt trình độ thẩm mỹ cao, phong phú đa dạng, trong đó bộ sưu tập bình gốm Long Thạnh đã được công nhận bảo vật quốc gia

Như vậy, từ Long Thạnh hay giai đoạn Long Thạnh sơ kỳ đồng thau tiền Sa Huỳnh phát triển lên Sa Huỳnh sơ kỳ sắt, tiến trình này các nhà khảo cổ học Việt Nam gọi là “Con đường Sa Huỳnh” đã mang lại khối lượng di tích, di vật vô cùng đồ sộ, đem lại nhiều thông tin tư liệu hết sức có giá trị, ý nghĩa trong nghiên cứu văn hoá Sa Huỳnh. Thông qua các di tích tiền Sa Huỳnh và Sa Huỳnh đã được phát hiện và nghiên cứu, các nhà khảo cổ Việt Nam chứng minh rằng sự thành tạo văn hoá Sa Huỳnh từ nguồn gốc đa tuyến, đó là tuyến Tây Nguyên tràn xuống duyên hải miền Trung vào khoảng cuối hậu kỳ đá mới gặp gỡ với tuyến Bàu Tró và các tuyến văn hóa khác để tạo nên văn hoá Sa Huỳnh.

Quần thể di tích văn hóa Champa gồm Tháp Núi Một, tháp Gò Đá, Miếu Thổ chủ Champa, bia ký Champa Vũng Bàng, hệ thống giếng nước Champa, Cầu Đá, con đường cổ Sa Huỳnh ChamPa, hệ thống mương dẫn nước cổ nằm trong không gian Văn hóa Sa Huỳnh tại vùng đất Sa Huỳnh là bằng chứng về sự tiếp nối định cư từ Sa Huỳnh đến Champa. Quần thể di tích văn hóa Sa Huỳnh, Champa xung quanh khu vực đầm An Khê có giá trị rất lớn trong nghiên cứu, là bằng chứng về truyền thống văn hóa từ Sa Huỳnh, Lâm Ấp đến Champa là liên tục, không đứt đoạn. Quần thể các địa điểm di tích văn hóa Sa Huỳnh, văn hóa Champa nằm liền cạnh nhau trên một dải cồn cát Sa Huỳnh, thuận lợi trong tham quan nghiên cứu, bảo tồn và phát huy giá trị di tích.

II. Thực trạng, phương hướng bảo vệ và phát huy giá trị di tích

1. Thực trạng bảo vệ

Hiện nay, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch đầu tư dự án bảo tồn tôn tạo và phát huy giá trị Văn hóa Sa Huỳnh tại khu vực xóm Cát, thôn Long Thạnh 2, phường Phổ Thạnh, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi. Dự án gồm bảo tồn tại chỗ di tích và xây dựng Nhà trưng bày.

Về bảo tồn phát huy giá trị di tích, dự án đã tôn tạo di tích Long Thạnh (Gò Ma Vương) đã phục hồi 2 hố khai quật năm 1978, đó là hố số 8 và hố số 10 thuộc dự án (tức hố H1 và hố H2 do Viện Khảo cổ khai quật năm 1978), hố số 8 trưng bày nguyên trạng diễn biến tầng văn hóa Long Thạnh, hố số 10 là hố phục chế lại khu mộ chum khai quật của hố H2 năm 1978. Cả hai hố trưng bày ngoài trời đều có mái che và lối đi lại tham quan cho du khách. Đồng thời, dự án xây dựng bia di tích cho các di tích Văn hóa Sa Huỳnh ở Quảng Ngãi, trong đó có di tích Long Thạnh, Phú Khương, Thạnh Đức nhằm giới thiệu cho du khách tham quan biết đến di tích.

Về Nhà trưng bày Văn hóa Sa Huỳnh, dự án đã đầu tư xây dựng nhà bảo tàng có quy mô lớn nằm ở bờ nam của đầm An Khê và nằm liền kề với di tích, bên trong nhà bảo tàng trưng bày hiện vật, hình ảnh, tài liệu gồm ba phần:

Phần 1: Lịch sử phát hiện, nghiên cứu Văn hóa Sa Huỳnh giới thiệu những nhà khoa học có công phát hiện và nghiên cứu Văn hóa Sa Huỳnh và các di tích văn hóa Sa Huỳnh.

Phần 2: Văn hóa Sa Huỳnh ở Quảng Ngãi và miền Trung Việt Nam giới thiệu di tích, di vật, chủ nhân, niên đại và đặc trưng của văn hóa Sa Huỳnh.

Phần 3: Môi quan hệ của Văn hóa Sa Huỳnh và các văn hóa ở khu vực Đông Nam Á.

Đối với Nhà trưng bày cần nâng cấp xây dựng quy mô hơn nữa bổ sung thêm hiện vật qua các cuộc khai quật khảo cổ văn hóa Sa Huỳnh. Đồng thời cần tổ chức các cuộc thăm dò, khai quật khảo cổ trên dải cồn cát Sa Huỳnh nhằm phát hiện các điểm di tích mộ chum, cư trú, tiên hành khai quật bảo tồn tại chỗ nhằm tăng giá trị xác thực cho di tích.

Mối quan hệ giữa di tích và Nhà trưng bày trong một không gian liền kề nhau sẽ tăng thêm sức hấp dẫn của di tích đối với khách tham quan.

Khu vực Nhà trưng bày và di tích Văn hóa Sa Huỳnh gắn liền với không gian đẹp bên đầm nước ngọt An Khê và lạch An Khê, tương lai tạo điều kiện cho du khách đến tham quan di tích.

Hiện nay đường đi đến di tích rất thuận lợi, có đường du lịch Văn hóa Sa Huỳnh nối liền quốc lộ 1A vào khu di tích Sa Huỳnh. Tương lai, sẽ có du lịch tham quan trên đầm An Khê và Khu di tích Sa Huỳnh bằng phương tiện ghe đi lại trên mặt đầm.

2. Phương hướng bảo vệ và phát huy giá trị di tích

2.1 Về phương hướng bảo vệ

Trước mắt việc bảo vệ và phát huy giá trị 5 điểm di tích Đầm An Khê, Lạch An Khê, Long Thạnh, Phú Khương, Thạnh Đức, Quần thể di tích Champa thực hiện theo Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/09/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa và Thông tư 09/2011/TT-BVHTTDL Quy định về nội dung hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh. Trong tương lai, cần triển khai công tác cắm mốc giới khoanh vùng bảo vệ di tích, nghiêm cấm mọi hoạt động xâm hại đến di tích, bảo vệ nguyên trạng di chỉ di tích khảo cổ và cảnh quan bao quanh di tích.

2.2 Phát huy giá trị di tích

Để phát huy tốt hơn nữa giá trị di tích, cần bảo tồn nguyên vẹn không gian hoang sơ của dải cồn cát Sa Huỳnh cùng với các hoạt động sinh sống của cư dân, cần nghiên cứu kỹ để tránh đưa các kiến trúc hiện đại không phù hợp cảnh quan vào không gian di tích sẽ phá hỏng môi trường sinh thái vốn có tồn

tại từ lâu đời của di tích. Phát huy du lịch nghỉ dưỡng gắn với cộng đồng. Phát huy du lịch xanh với cảnh quan thiên nhiên còn hoang sơ của không gian di tích Sa Huỳnh bao gồm dải cát vàng, rừng phi lao, biển xanh với các mỏm núi đá tuyệt đẹp, đầm An Khê bình lặng như muôn đời vốn có, áp ủ làng chài Long Thạnh, Phú Khương với những ngôi nhà nhỏ thấp thoáng dưới rừng dừa xanh êm đềm, tất cả nếu được bảo tồn nguyên vẹn sẽ tạo nên sức hấp dẫn mạnh mẽ đối với khách du lịch, đặc biệt là khách du lịch quốc tế.

Hiện nay đã có con đường du lịch Văn hóa Sa Huỳnh nối liền quốc lộ 1A đến Khu di tích văn hóa Sa Huỳnh, đây là điều kiện tốt để tăng lượng khách tham quan đến di tích, tham quan bảo tàng và tham quan đồi cát ven biển. Đồng thời tuyến đường Dung Quất – Sa Huỳnh sẽ kết nối di tích với các điểm tham quan khác gần đó, từ đó sẽ tăng thêm lượng khách tham quan du lịch đến với di tích. Ngoài ra cần phải quảng bá di tích trên các phương tiện truyền thông báo đài, mạng Internet nhằm đưa di tích đến với công chúng, thu hút, hấp dẫn họ đến với di tích.

Trong tương lai, cần thiết phải có những cuộc khai quật khảo cổ mới theo phương pháp mới tại Khu di tích Văn hóa Sa Huỳnh nhằm bảo tồn tại chỗ các khu mộ táng, cư trú của cư dân văn hóa Sa Huỳnh; bảo tồn nguyên vẹn con đường cổ đi lại của cư dân văn hóa Sa Huỳnh; khai quật các đền tháp Champa, bảo tồn phục dựng cầu đá, mương dẫn nước cổ, hệ thống giếng cổ.

Cần phải tổ chức thành lập Trung tâm bảo tồn di sản Văn hóa Sa Huỳnh tại Khu di tích Văn hóa Sa Huỳnh nhằm quản lý, nghiên cứu, bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa Sa Huỳnh.

Nâng cấp xây dựng Nhà trưng bày Văn hóa Sa Huỳnh nhằm đáp ứng trưng bày đầy đủ tài liệu hiện vật theo nội dung đề cương trưng bày Văn hóa Sa Huỳnh đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định, UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt. Hướng đến tại Khu di tích Sa Huỳnh sẽ có Bảo tàng Văn hóa Sa Huỳnh mang tầm khu vực quốc gia và quốc tế.

Tổ chức các sinh hoạt du thuyền, lễ hội, hoạt động thể thao trên đầm An Khê; tái hiện cảnh sinh hoạt cổ xưa của cư dân Sa Huỳnh, Champa. Tổ chức các hoạt động lễ hội bả trạo, sắc bùa, bài chòi xung quanh không gian Nhà trưng bày Văn hóa Sa Huỳnh. Ven theo bờ đầm An Khê tạo con đường đá sỏi dùng cho du khách tản bộ đi xe đạp ngắm cảnh xung quanh đầm, tiếp cận cuộc sống nông chài của người dân địa phương.

Di tích quốc gia đặc biệt Văn hóa Sa Huỳnh, cùng với Bảo tàng Văn hóa Sa Huỳnh tại Sa Huỳnh sẽ là điểm kết nối quan trọng của “*Con đường Di sản Văn hóa Sa Huỳnh*” ở miền Trung Việt Nam. Trong không gian Sa Huỳnh, đầm nước ngọt An Khê, đồng muối Sa Huỳnh, biển Đông với các mỏm núi, vũng vịnh tạo nên cảnh quan tuyệt đẹp nguyên sơ hiếm có, đặc trưng của vùng duyên hải Nam Trung Bộ, Sa Huỳnh sẽ là điểm nhấn thu hút khách du

lich trong nước và quốc tế đến tham quan nghiên cứu, du lịch khám phá, nghỉ dưỡng.

III. Đảng bộ, Nhân dân thị xã Đức Phổ phát huy giá trị lịch sử, văn hóa và truyền thống cách mạng trong xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp

Thị xã Đức Phổ nằm ở phía nam của tỉnh Quảng Ngãi, có nhiều lợi thế về tự nhiên, tiềm năng nông nghiệp, thủy, hải sản, du lịch, có đường Quốc lộ 1A và đường sắt Bắc – Nam ngang qua, có hai cửa biển Mỹ Á, Sa Huỳnh, với bờ biển dài trên 40 km; có di chỉ văn hóa Sa Huỳnh cách đây trên 3.000 năm được công nhận là Di tích quốc gia đặc biệt Văn Hóa Sa Huỳnh.

Đức Phổ có dân số hơn 150 ngàn người, diện tích khoảng 371 km², với bản chất cần cù, thông minh, người dân đã tạo dựng cho mình cuộc sống ổn định suốt bao đời nay. Đức Phổ còn là nơi có phong trào đấu tranh của các nhà yêu nước qua các thời kỳ chống thực dân phong kiến.

Là một trong những địa danh giàu truyền thống cách mạng, từ ngày có Đảng, Đức Phổ là chiếc nôi cách mạng, là nơi ra đời của Đảng bộ Đảng cộng sản Việt Nam tỉnh Quảng Ngãi với đỉnh cao là Cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ của 5.000 người vào tháng 10 năm 1930. Qua các thời kỳ cách mạng, mặc dù bị đàn áp, khủng bố hết sức ác liệt của kẻ thù, Đảng bộ và Nhân dân Đức Phổ vẫn giữ vững tinh thần cách mạng, một lòng tin tưởng sự lãnh đạo của Đảng.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Đức Phổ nằm trong vùng tự do của Liên khu V, vừa chống địch càn quét, đánh phá, vừa ra sức sản xuất, đóng góp nhân tài vật lực cho cuộc kháng chiến. Lương thực, thực phẩm, hạt muối Sa Huỳnh có mặt trên khắp chiến trường, vải Xi-ta Đức Phổ góp phần lớn cung cấp quân trang cho bộ đội Liên khu V, đã góp phần vào thắng lợi chung của cả dân tộc trong cuộc kháng chiến trường kỳ 9 năm chống thực dân Pháp xâm lược.

Trong hai mươi năm chống Mỹ, cứu nước, Đức Phổ phải hứng chịu sự đàn áp dã man của kẻ thù với những chiến dịch “tố cộng”, “diệt cộng”. Hàng vạn người đã bị bắt, tra tấn, tập trung vào các khu dồn dân “ấp chiến lược”, thanh niên bị bắt đi lính. Song, với truyền thống yêu nước, ý chí quật cường, Nhân dân Đức Phổ dưới sự lãnh đạo của Đảng luôn đứng vững, kể cả những lúc khó khăn ác liệt nhất, trở thành một trong những địa phương có phong trào mạnh trong tỉnh, trong khu vực, đi đầu trong phong trào đấu tranh chính trị, binh vận, trong diệt ác, phá kim, trong đóng góp nhân tài vật lực cho cuộc kháng chiến.

Ngày 23/3/1975, Đức Phổ được giải phóng, cuộc sống gần như phải xây dựng lại từ đầu bởi hầu hết làng mạc nhà cửa của dân đã bị chiến tranh tàn phá; hàng ngàn ha đất bị hoang hóa, bị bom mìn, hệ thống thủy lợi không còn.

Hàng vạn dân trong các khu dồn, áp chiến lược trở về quê cũ không có nhà cửa; lương thực, hàng tiêu dùng thiếu trầm trọng. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, chính quyền mới, nhân dân tự động viên nhau khắc phục khó khăn, vượt qua đói kém; tập trung sức khai hoang, phục hóa, làm thủy lợi, ra khơi đánh bắt thủy hải sản; dựng lại nhà cửa, trường học, bệnh viện, các công trình văn hóa, xã hội để xây dựng cuộc sống mới. Cùng với việc khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội, công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng được tập trung chỉ đạo thực hiện đạt nhiều kết quả.

Kế thừa và phát huy truyền thống cách mạng của quê hương, hơn 48 năm qua, Đảng bộ và Nhân dân Đức Phổ đã nỗ lực phấn đấu, vượt qua mọi khó khăn, thử thách giành được những thành tựu quan trọng góp phần xứng đáng vào thắng lợi chung của tỉnh và cả nước. Kết thúc năm 2022, Đảng bộ và Nhân dân Đức Phổ đã thực hiện đạt và vượt 17 chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu, trong đó có 06 chỉ tiêu thực hiện vượt so với Nghị quyết đề ra, gồm: (1) Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn ước đạt 7.300 tỷ đồng, vượt 4,3% so với kế hoạch; (2) Thu ngân sách trên địa bàn đạt 302,661 tỷ đồng, vượt 24,61% so với kế hoạch; (3) Chi ngân sách địa phương đạt 853,833 tỷ đồng, vượt 19,85% so với kế hoạch; (4) Sản lượng thủy sản đạt 93.560 tấn, vượt 30,3% so với kế hoạch; (5) Trồng rừng sau khai thác đạt 1.520 ha, vượt 60% so với kế hoạch; (6) Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 3,66% vượt 8,5% so với kế hoạch (kế hoạch 4,0%).

Công tác đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng được đặc biệt chú trọng, đã khởi công, xây dựng mới 26 công trình, dự án, trong đó có một số công trình giao thông quan trọng, dự án lớn: Hệ thống thoát nước khu vực đô thị (từ cầu Bàu đến sông Ró), đường Huỳnh Thúc Kháng, đường Huỳnh Công Thiệu (nối dài), đường Đức Phổ - Phổ Khánh (đoạn còn lại), nâng cấp, cải tạo Khu tưởng niệm liệt sĩ Đức Phổ; các công trình trường học, khu dân cư và một số công trình khẩn cấp như: Kè chống sạt lở các điểm bờ sông Trà Câu, khắc phục khẩn cấp chống sạt lở Đê Phổ Minh, Đê ngăn mặn đầm Bàu Nú (Phổ Châu)...

Công tác bồi thường, giải mặt bằng Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông, giai đoạn 2021 - 2025 (đoạn qua địa bàn thị xã) được tập trung thực hiện; đến nay đã phê duyệt 12 phương án bồi thường với tổng diện tích 176,99 ha/221,49 ha, đạt 79,91%, tiến hành chi trả bồi thường 1094 hộ, với diện tích 156,08 ha, đạt 88,3% so với phương án phê duyệt và đạt 70,56% tổng diện tích quy hoạch dự án.

Lĩnh vực văn hóa - giáo dục đã có sự chuyển biến tích cực, các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, chăm lo đời sống người có công, đối tượng chính sách, bảo trợ xã hội, công tác thông tin và truyền thông được tăng cường. Chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục ở các bậc học. Theo dõi, giám sát hoạt động của các đơn vị y tế, đảm bảo thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe

Nhân dân. Cụ thể, trên địa bàn thị xã có tổng 44 trường, trong năm 2022 được công nhận 06 trường đạt chuẩn quốc gia, nâng tổng trường đạt chuẩn quốc gia lên 41/44 trường, đạt tỷ lệ 93% (15/15 trường mầm non (tỷ lệ 100%), 12/14 trường tiểu học (tỷ lệ 85,71%), 11/12 trường THCS (tỷ lệ 91,66%) và 03/03 trường 02 cấp học TH-THCS (tỷ lệ 100%)). Hộ gia đình, thôn, tổ dân phố, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa 90%. Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 3,66%; tạo việc làm mới và tăng thêm việc làm cho 8.800 lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 53%; tiếp đón và phục vụ khoảng 120.900 lượt khách đến tham quan. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, du lịch được quan tâm đẩy mạnh như: tổ chức Hội thảo về phát triển du lịch trên địa bàn thị xã Đức Phổ, Chương trình văn nghệ kết hợp múa lân sư rồng chào mừng năm mới 2023 nhân dịp Tết Dương lịch 2023, giải cờ tướng kỷ niệm 93 năm ngày thành lập Đảng cộng sản Việt Nam (03/02/1930-03/02/2023) và Mừng Xuân Quý Mão năm 2023, Hội hoa xuân tại Quảng trường 8/10, Chương trình văn nghệ Mừng Đảng - Mừng Xuân Quý Mão năm 2023 và bắn pháo hoa đón giao thừa, Hội vui xuân Quý Mão năm 2023; phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh tổ chức Chương trình mùa xuân trên Đầm An Khê với các hoạt động: Hội chợ Xuân 2023 và Lễ hội âm thực An Khê sống hát tại Nhà trưng bày Văn hóa Sa Huỳnh, với 12 gian hàng hàng, các điểm check in, Lễ hội đua thuyền, tại thôn Phú Long, xã Phổ Khánh, Chương trình văn nghệ mừng Đảng quang vinh, mừng xuân Quý Mão năm 2023, Bước chạy mùa xuân trên đầm An Khê, Lễ hội ra quân đánh bắt hải sản đầu năm tại phường Phổ Thạnh.

Lĩnh vực nội chính, cải cách tư pháp, phòng chống tham nhũng, tiêu cực được thực hiện đảm bảo. Tổ chức bộ máy, cán bộ tiếp tục được sắp xếp, kiện toàn. Cải cách hành chính được tổ chức triển khai đồng bộ, toàn diện trên các lĩnh vực; việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được quan tâm, đẩy mạnh. Quốc phòng, an ninh được giữ vững, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm; hoàn thành công tác giao nhận quân đạt 100% chỉ tiêu tỉnh giao. Tổ chức thành công diễn tập khu vực phòng thủ thị xã và 05 xã, phường (cấp thị xã đạt loại giỏi; các xã, phường đạt loại khá, giỏi). Các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân... có nhiều tiến bộ. Tiếp tục chỉ đạo quyết liệt công tác bồi thường, giải mặt bằng dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông, giai đoạn 2021 - 2025 (đoạn qua địa bàn thị xã).

Hiện nay, Đức Phổ là một trong những địa phương của Quảng Ngãi có nhiều di tích lịch sử được xếp hạng cấp tỉnh, cấp Quốc gia và cấp Quốc gia đặc biệt với: 26 di tích được bảo vệ và xếp hạng cấp tỉnh; 03 di tích xếp hạng cấp Quốc gia (*Cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ, Trường Lũy đoạn qua Đức Phổ, di tích mộ và nhà thờ Huỳnh Công Thiệu*). Đặc biệt, ngày 29/12/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1649/QĐ-TTg về

việc xếp hạng Di tích Quốc gia đặc biệt đối với Di tích khảo cổ Văn hóa Sa Huỳnh (thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi). Đồng thời, đầu năm 2020, Đức Phổ chính thức được công nhận là thị xã trực thuộc tỉnh, với 15 đơn vị hành chính (07 xã, 08 phường), là niềm tự hào nhưng cũng đầy thách thức đối với Đảng bộ, Nhân dân thị xã trong quá trình phát triển Đức Phổ thành trung tâm đô thị phía Nam của tỉnh.

Điều kiện đó cùng với những thành tựu kinh tế- xã hội đạt được trong thời gian qua là nền tảng quan trọng để thị xã Đức Phổ bứt phá phát triển nhanh và bền vững trong thời gian đến. Do vậy, yêu cầu đặt ra trong thời gian đến đối với cấp ủy, chính quyền thị xã Đức Phổ là: Tiếp tục phát huy những thành quả đạt được, truyền thống cách mạng và giá trị các di tích văn hóa, lịch sử hiện có, nhất là Di tích quốc gia đặc biệt Văn hóa Sa Huỳnh trở thành nguồn lực nội sinh cho sự phát triển của thị xã Đức Phổ văn minh, giàu đẹp./.